

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX THÀNH PHỐ
HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

HN, ngày 05 tháng 02 năm 2021.

Số: 73/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 28 tháng 01 năm 2021

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Bà Bùi Phương N**; sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21/191A ĐL, phường ĐT, quận HBT, HN; Địa chỉ liên hệ: 21/191A ĐL, phường ĐT, quận HBT, HN.

2. **Ông Hoàng Anh T**, Sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH 15A04-R3-RC, phường TĐ, quận TX, HN; Địa chỉ liên hệ: CH 15A04-R3-RC, phường TĐ, quận TX, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 20.01.2021, ông Hoàng Anh T và bà Bùi Phương N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận TX giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông Hoàng Anh T và bà Bùi Phương N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12.5.2005 tại Ủy ban nhân dân phường ÔCD, quận ĐĐ, thành phố HN. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác

định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung;** bà Bùi Phương N và ông Hoàng Anh T có 02 con chung: Hoàng Huy M và Hoàng Huy D, cùng sinh ngày 08.08.2005.

Hai bên thỏa thuận giao nuôi con khi ly hôn như sau: Giao cả hai con chung Hoàng Huy M và Hoàng Huy D, cùng sinh ngày 08.08.2005 cho bà Bùi Phương N trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Hoàng Anh T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 2.2021 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

+ **Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:** Ông Hoàng Anh T và bà Bùi Phương N tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ **Về lệ phí:** Ông Hoàng Anh T và bà Bùi Phương N tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 01 năm 2021, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Anh T và bà Bùi Phương N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Bùi Phương N và ông Hoàng Anh T có 02 con chung: Hoàng Huy M và Hoàng Huy D, cùng sinh ngày 08.08.2005.

Giao cả hai con chung Hoàng Huy M và Hoàng Huy D, cùng sinh ngày 08.08.2005 cho bà Bùi Phương N trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Hoàng Anh T cấp

đưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 2.2021 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Hoàng Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông Hoàng Anh T và bà Bùi Phương N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Hoàng Anh T và bà Bùi Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Anh T và bà Bùi Phương N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông Hoàng Anh T và bà Bùi Phương N đã nộp tại biên lai số 0001019 và 0001020 ngày 20.01.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận TX;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố HN).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).